

NHIP CẦU GIAO CẢM ÂM DƯƠNG

Tù chính trị dưới chế độ cộng sản được ngụ danh “Học tập cải tạo” quả là địa ngục trần gian, bị ngược đãi hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần, bị đói rét, lao động vất vả nặng nhọc, khiến nhiều người chết vì kiệt sức.

Trước tình cảnh bi quan tuyệt vọng, điếm tâm linh trong con người lại trôi dạt, người tù chỉ còn biết cầu nguyện Thượng Đế ban ơn cứu độ. Sự hồi hướng này là mối giao cảm giữa một số anh em tù có niềm tin ở hồn thiêng Tổ Quốc, ở các đấng thiêng liêng, các vị anh hùng dân tộc, đã qui tụ nhau âm thầm tổ chức cầu cơ hầu mong được các đấng Bề Trên chỉ giáo.

Quả đúng là: “Nhân hữu thiện nguyện Thiên tất ứng chi”, “hữu cầu tất ứng”. Đêm 12-12-1979 một nhóm anh em cùng ở chung một buồng giam thuộc phân trại A Nam Hà đã tổ chức cầu xin và đã được một vị tiên bói giáng cơ xưng là Tùng La Phan Đình Phùng cho bốn câu thơ:

Tri tri bộ bộ, bộ tri tri
Cử bộ thời lai hữu hỹ kỳ
Nguyên phụ cao bồi tư hóa dục
Thanh phân thiên tải tụng hòa vi.

Với hai câu đầu anh em hiểu đại khái là việc ở tù của anh em còn kéo dài đến thời điểm thuận lợi mới thoát được cảnh tù tội. Còn hai câu cuối thì không một ai có thể giải đoán rành rẽ được.

Anh em khẩn với cụ Tùng La là cảnh tù khổ sở cơ cực này sợ anh em không sống nổi, thì được Cụ cho tiếp một bài thơ như sau:

Mai vàng rộ nở trời xuân
Câu thơ chung rượu được phân chung vui
Trên bàn cờ tới lui xe ngựa
Vịnh cung đàn họ xự xàng xê
Rượu voi đầy mê tỉnh, tỉnh mê
Thi lếu láo biết ai, ai biết
Rượu một bầu, thi một điệu
Mượn rượu này đánh biểu cuộc cờ chơi
Còn non còn nước còn Trời
Còn trăng còn gió còn người hôm nay.

Bốn câu thơ chữ Hán viết theo âm tiếng Việt, nếu được viết ra bằng chữ Hán thì những anh biết chữ Hán có thể căn cứ vào các bộ chữ cấu thành từng chữ của toàn bài thơ mà giải đoán được rõ ràng.

Tuy nhiên suy gẫm hai bài thơ thấy có hai điều tin tưởng được:

a) Nhân cơ (người cầm cơ) nguyên là thầy giáo dạy Pháp văn, không biết chữ Hán thì không thể làm thơ chữ Hán được.

b) Còn Trời: có tính cách khẳng định Thượng Đế luôn ban ơn cứu độ thì dù kẻ thù muốn hại những người tù này cũng không thể hại được.

Qua hai bài thơ trên Cụ Tùng La Phan Đình Phùng đã thổi cho anh em một luồng sinh khí, gây cho anh em sự hân hoan đón đợi, nên anh em thường hay cầu xin và khi nào cũng được Cụ Tùng La giảng dạy, Cụ cho thơ tứ tuyệt và bát cú, cả thơ tiếng Hán lẫn thơ tiếng Việt, bài thơ nào cũng rất thanh thoát, thâm thúy, ý nghĩa cao siêu, nhấn mạnh về đạo làm người phải giữ tròn trung, hiếu, lễ, nghĩa. Cụ ân cần nhắc nhở phải vững tin chính nghĩa sẽ thắng gian tà, đất nước ngày mai sẽ xán lạn:

Đông thiên đông cảnh đài xuân hoa
Xuân sắc xuân kang tửu túy đa
Xuân ý, xuân tình, xuân tự tại
Xuân Nam nhật chiếu mãn sơn hà.
(Cụ giải thích xuân là niềm vui, là điều tốt đẹp.)

* * *

Tháng ngày ôm ấp tấm kiên trung
Nhấn gỏi cao xanh có thẩu cùng
Thành bại nung lòng trang tuấn kiệt
Dọc ngang phỉ sức chí anh hùng
Gian lao thử thách người kiên nhẫn
Cay đắng không sờn dạ thủy chung
Chính nghĩa sáng ngời đầy hứa hẹn
Mây râu há dễ thẹn non sông.

* * *

Nhất bôi đàm thủy sái ly hoài
Luyện chí phùng thời quốc vận lai
Nhàn tuế nguyệt nam đồ phó hội
Tấu hùng ca chính nghĩa hoàng khai.

* * *

Đông thiên vân chuyển nguyệt mang mang
Đông dạ sương phi khí lãnh hàn
Đông tiết thanh khô lưu điệp thủy
Đông thời bạch tuyết án trùng san
Đông hoài quốc sĩ tâm hung nghiệp
Đông cảm danh nhân chí phục bang
Đông vãng thảo hoa đồng khởi sắc
Đông tàn xuân đảo lạc phong quang.

* * *

Nam thiên cảnh trí bốn thanh lương
Nam địa giang sơn cảm tú trường
Nam nguyệt huyền quang minh lậu dạ
Nam phong phi phát mẫn thâm đương
Nam nhân tiết tháo tâm hung nghiệp
Nam sử oai hùng chấn đại dương
Nam xứ bách niên tư hóa dục
Nam đồ hiện hữu mỹ danh phương.

* * *

Nhọc nhần chi cũng ráng mà qua
Ngày tháng trôi đi chóng lăm mà
Vinh nhục, nhục vinh không quản ngại
Đắng cay, cay đắng chẳng nề hà
Gian lao mới biết người chân giả
Thử thách rồi hay đạo chánh tà
Rạng rỡ ngày mai đầy hứa hẹn
Non sông chờ đón kẻ tài ba.

Cụ Tùng La cho biết Cụ đến với anh em tù không phải là sự ngẫu hứng mà là do Thiên ý.

Đã nhiều lần nhiều anh em khẩn vái hoặc làm thơ thỉnh ý Cụ là đến khi nào cộng sản sụp đổ và anh em thoát khỏi tù, thì được Cụ dạy là qua những lần giáng cho thơ Cụ đã vạch cho thấy tiền đồ rạng rỡ. Vì thiên cơ bất khả lậu Cụ không thể cho biết thời điểm cụ thể. Cụ bảo hằng đêm nên dành 15 phút tĩnh tâm cầu nguyện Bề Trên soi sáng cho, mà chiêm nghiệm những lời Cụ dạy sẽ được sáng tỏ.

Cụ khẳng định anh em sẽ ra khỏi tù, sẽ đi nước ngoài, rồi sẽ trở về khi đất nước đổi thay, như hai bài thơ sau đây cho thấy rõ:

Chơi điều gặp lúc thả điều bay
Ngang dọc thấp cao giữa cõi này
Nhào lộn thỏa lòng trên đất Bắc
Vẫy vùng phỉ sức tận trời Tây
Lững lờ ghé mắt nhìn sông núi
Vi vút nghiêng mình cõi gió mây
Bao kẻ đợi chờ khi kết cuộc
Ta nguyện trung nghĩa dạ nào sai.

* * *

Khúc nhạc canh xuân luống nãi nùng
Như cùng tâm sự với non sông
Bê dâu sao nữ gây đồn đập
Khói lửa vì đâu đến chập chùng
Đất nước trông chờ người tiết nghĩa
Sơn hà mong đợi khách anh hùng
Vững tâm xây lại cơ đồ mới
Tươi sáng chẳng còn chuyện viễn vông.

Dù là kẻ bàng quan cũng phải công nhận thơ của Cụ Tùng La là tuyệt tác, hàm súc ý nghĩa siêu việt, đầy hào khí, đúng là văn phong của một nho sĩ yêu nước đã từng lập chiến khu chống thực dân Pháp.

Hẳn nhiên là có sự giao cảm âm dương, Cụ đến với anh em tù vừa đúng lúc để vực dậy tinh thần của anh em tù vốn đã quá sa sút vì bị hành hạ lao động khổ sai, đói rét, bệnh tật, chết chóc.

Những lời giảng dạy của Cụ chẳng khác chi liều thuốc hồi dương đối với người bệnh sắp chết. Cụ đã ưu ái động viên tinh thần anh em tù với lời lẽ đầy nghĩa khí, nung đúc ý chí phấn đấu vượt qua gian khổ, hướng về ngày mai tươi sáng.

Nguyễn Văn Phú